TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 7- 2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phương.
2. Ông Trần Đức Trình.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thảo Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy (Số 06 Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/ TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Diệu H, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số X, đường Huỳnh Văn N, khu phố X, phường Xuân T, thành phố Long K, tỉnh Đồng N. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trương Hữu T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn Thanh V, xã Dương H, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lê Thị Diệu H trình bày:

Chị Lê Thị Diệu H và anh Trương Hữu T kết hôn tự nguyện, được hai gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Chị H, anh T đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Dương H, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H ngày 30/7/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống và làm ăn với nhau tại tỉnh ĐN.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, thường hay cãi vả, dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Khoảng năm 2017 anh Thuật tự ý ly thân về nhà cha, mẹ ruột tại thôn Thanh V, xã Dương H, thị xã Hương T sinh sống, còn chị H ở lại ĐN nuôi con. Hiện nay, chị H và anh T không ai còn quan tâm gì đến nhau nữa, chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Hữu T.

Về con chung: Chị Lê Thị Diệu H và anh Trương Hữu T có 01 người con chung tên là Trương Hữu Gia H, sinh ngày 20/12/2012. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Lê Thị Diệu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trương Hữu T: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh T, quá thời hạn quy định mà anh T vẫn không nộp hoặc gửi văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiếp tục tống đạt các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai, không hòa giải được, do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương T phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định pháp luật, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt là vi phạm Điều 70; Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

Về nội dung: Căn cứ các quy định pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Diệu H được ly hôn với anh Trương Hữu T; giao cháu Trương Hữu Gia H, sinh ngày 20/12/2012 cho chị Lê Thị Diệu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, con không ai được cản trở; không xem xét về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản; chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự.

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị Lê Thị Diệu H và anh Trương Hữu T đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật

Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Diệu H và anh Trương Hữu T.

Nguyên đơn chị Lê Thị Diệu H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Trương Hữu T, có nơi cư trú tại Thôn Thanh V, xã Dương H, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Diệu H và anh Trương Hữu T sau khi tìm hiểu nhau, đã tự nguyện kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Dương H, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên H ngày 30/7/2012 nên Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp nhau, sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, anh T về nhà bố mẹ của mình ở thôn Thanh V, xã Dương H, thị xã Hương T sinh sống, còn chị H ở tỉnh ĐN một mình nuôi con. Hiện nay, chị H và anh T không còn quan hệ tình cảm gì, bỏ mặc nhau trong cuộc sống, nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Hữu T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh T đến trình bày ý kiến và hòa giải, nhưng anh T không đến, chứng tỏ anh T không có thiện chí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân của chị H, anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Diệu H được ly hôn với anh Trương Hữu T.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Diệu H và anh Trương Hữu T có 01 người con chung tên là Trương Hữu Gia H, sinh ngày 20/12/2012. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh Thuật cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi chị H và anh T sống ly thân, cháu Trương Hữu Gia H do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Để đảm bảo cuộc sống ổn định về tinh thần và vật chất cho cháu H phát triển một cách bình thường và đầy đủ nên chấp nhận yêu cầu của chị H tiếp tục giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ tuổi thành niên. Nguyện vọng của cháu H mong muốn ở với chị H. Hiện nay, chị H buôn bán, có thu nhập ổn đinh, nên đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, nên chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Lê Thị Diệu H và anh Trương Hữu T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56;

Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội; Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Diệu H được ly hôn anh Trương Hữu T.

[2] Về con chung: Giao cháu Trương Hữu Gia H, sinh ngày 20/12/2012 cho chị Lê Thị Diệu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi), anh Trương Hữu T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Lê Thị Diệu H và anh Trương Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng mà chị Lê Thị Diệu H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003768 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương T. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sư, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án sơ thẩm xét xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT H;
- VKSND thị xã HT;
- Chi Cục THADS thị xã HT;
- UBND xã DH, đăng ký kết hôn số 11/2012, quyển số 01/2011 ngày 30/7/2012;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân